

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017

Căn cứ Công văn số 3267/BTNMT-TCMT ngày 27/06/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1153/UBND-KTN ngày 10/07/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản,

Qua rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai công tác bảo vệ môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản:

Trong những năm qua, UBND tỉnh An Giang đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh cơ bản tuân thủ pháp luật, đã đi vào nề nếp; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về công tác bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường của các điểm mỏ khai thác khoáng sản được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc nên đã hạn chế tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

Đã tổ chức hướng dẫn cho mọi tổ chức, cá nhân tiến hành khai thác khoáng sản phải thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại Quỹ bảo vệ môi trường và lập dự án cải tạo phục hồi môi trường, trách nhiệm của chủ dự án sau khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và được thực hiện lồng ghép kế hoạch truyền thông ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2016 để hướng dẫn doanh nghiệp (Kế hoạch số 01/KH-STNMT ngày 01/01/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Kết quả, đã tổ chức 01 lớp tập huấn có 168 đại biểu tham dự, trong đó có 22 cán bộ, lãnh đạo của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức 01 đợt thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước trong hoạt động khai thác khoáng sản (đá)

đối với 06 khu mỏ của 04 Công ty hoạt động khai thác, chế biến đá trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 512/QĐ-STNMT ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang). Riêng 6 tháng đầu năm 2017, chưa triển khai thực hiện công tác thanh, kiểm tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, có nội dung quy định về phương án cải tạo phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

2. Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản:

a. Tình hình triển khai công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở khai thác khoáng sản:

Năm 2016, đã tổ chức thanh tra đối với 06 khu mỏ của 4 doanh nghiệp khai thác chế biến đá (năm 2017 chưa tiến hành kiểm tra, dự kiến kiểm tra vào quý III/2017), kết quả ghi nhận các tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở khai thác khoáng sản:

Đơn vị khai thác chưa chủ động trong việc rà soát, triển khai thực hiện các nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, như: Chưa lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi thực hiện dự án; quy mô, công suất thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt nhưng chưa lập lại hồ sơ môi trường; chưa lắp đặt đầy đủ các công trình xử lý theo cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và chưa thực hiện việc xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án (4/6 Khu mỏ).

Công tác giám sát môi trường định kỳ có thực hiện nhưng chưa đúng, chưa đầy đủ như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt thể hiện 4/6 Khu mỏ (các sai phạm điển hình như: thiếu vị trí, thiếu tần suất, thiếu thông số, báo cáo chưa đúng theo biểu mẫu quy định,...).

Chưa thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường đối với chủ nguồn chất thải nguy hại cụ thể: (4/6 Khu mỏ) bố trí khu lưu chứa tạm thời đối với chất thải nguy hại chưa đúng kỹ thuật; (1/6 Khu mỏ) chưa bố trí khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; chưa thu gom triệt để chất thải nguy hại phát sinh; chưa đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; chưa thực hiện báo cáo quản lý chất thải nguy hại; chưa lập chứng từ hoặc lập chứng từ chưa đúng quy định khi chuyển giao chất thải nguy hại.

b. Công tác lập, thẩm định thủ tục về bảo vệ môi trường:

Được sự ủy quyền của UBND tỉnh tại Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 và Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 26/08/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận và tổ chức thẩm định 04 hồ sơ. Trong đó, phê duyệt 02 báo cáo đánh giá tác động môi trường và 03 hồ sơ phương án cải tạo, phục hồi môi trường, 01 hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa phê duyệt.

Tổng số hồ sơ lũy kế phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc đề án cải tạo phục hồi môi trường đến tháng 06 năm 2017 là 18 hồ sơ.

c. Tình hình kiểm tra, xác nhận hoàn thành nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường/phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung:

Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, Sở đã tiếp nhận và chưa phê duyệt 01 hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường.

Tổng số hồ sơ lũy kế xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường đến năm 2017 là 02 hồ sơ.

d. Tình hình ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản:

Tổng số tiền ký quỹ lũy kế đến tháng 6 năm 2017 là 15,267 tỷ đồng. Trong đó:

- Tổng số tiền 13 doanh nghiệp phải thực hiện ký quỹ năm 2016 là 1,738 tỷ đồng. Hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường cho 02 dự án khai thác cát với số tiền hơn 835 triệu đồng.

- Trong 06 tháng đầu năm 2017 đã tiếp nhận tiền ký quỹ phục hồi môi trường đối với 12 dự án với số tiền là 2,468 tỷ hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường cho 01 dự án khai thác cát với số tiền hơn 279 triệu đồng.

3. Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

a. Các khó khăn, vướng mắc:

- Một số ít vụ khai thác cát, sỏi trái phép xảy ra vào ban đêm khó khăn cho việc kiểm tra;

- Hiện nay các hành vi mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ và tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp vẫn còn xảy ra nhưng lực lượng thanh kiểm tra chưa đủ nguồn nhân lực để kiểm tra và xử lý triệt để.

- Một số đơn vị đã được cấp phép khai thác chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật như: Chưa đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho dự án; không báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại quá 06 tháng; thực hiện báo cáo giám sát môi trường không đúng theo chương trình giám sát mà doanh nghiệp đã cam kết,...

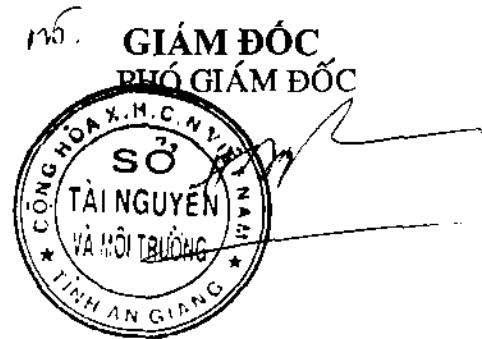
b. Đề xuất, kiến nghị:

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức các lớp tập huấn đào tạo về công tác thẩm định hồ sơ môi trường cho hoạt động khoáng sản và các quy định mới để nâng cao công tác thẩm định hồ sơ trong hoạt động khoáng sản; Tiến hành kiểm tra xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đối với các dự án mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT (b/c);
- Tổng cục MT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Chi cục BVMT (2b);
- Phòng KS (để nắm);
- Lưu: VT. *VT*



Võ Hùng Dũng

PHỤ LỤC

Danh mục các dự án khai thác khoáng sản

(Đính kèm Báo cáo số 45/BC-STNMT ngày 02 tháng 8 năm 2017)

TT	Dự án	Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định phê duyệt ĐTM	Quyết định phê duyệt phương án	Thời gian khai thác	Số tiền đã ký quỹ (đồng)	Nơi ký quỹ	Ghi chú
I	Khai thác chế biến đá							
1	Núi Bà Đồi, ấp Tân Thuận, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên	Giấy phép số 557/GP-UBND ngày 21/10/2016	QĐ số 500/QĐ-STNMT ngày 01/9/2016	Quyết định chung với ĐTM	4	690,747,417	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
2	Núi Cô Tô, xã Cô Tô và xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn	Giấy phép số 276/GP-UBND ngày 18/5/2017	QĐ số 61/QĐ-STNMT ngày 03/02/2017	Quyết định chung với ĐTM	6	1,457,021,356	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
II	Khai thác cát sông						Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
3	Trên sông Hậu thuộc TT. Cái Dầu, xã Bình Long, huyện Châu Phú và xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân	GP số 577/GP-UBND ngày 31/10/2016	QĐ số 524/QĐ-STNMT ngày 14/9/2016	Quyết định chung với ĐTM	4	223,204,000	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
4	Trên sông Tiền thuộc xã Phú An, huyện Phú Tân	GP số 1650/QĐ-UBND ngày 24/9/2012	QĐ số 200/QĐ-STNMT ngày 20/7/2012	Xác nhận riêng với ĐTM	7	1,649,315,929	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
5	Sông Tiền, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	GP số 44/GP-UBND ngày 13/02/2015	QĐ số 03/QĐ-STNMT ngày 12/01/2015	Quyết định chung với ĐTM	5	3,742,428,360	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
6	Trên sông Hậu, xã Bình Thủy-huyện Châu Phú và xã Tân Hòa-huyện Phú Tân	GP số 02/GP-UBND ngày 05/4/2013 (gia hạn lần 1)	03/QĐ-STNMT ngày 06/01/2011	Xác nhận riêng với ĐTM	5	614,290,638	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
7	Trên sông Tiền, xã Tân Mỹ-huyện Chợ Mới	GP số 06/GP-UBND ngày 23/04/2013 (gia hạn lần 5)	QĐ số 185/QĐ-UB ngày 16/5/2002	Xác nhận riêng với ĐTM	6	1,215,119,378	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
8	Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành và xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	GP số 1651/QĐ-UBND ngày 24/9/2012	QĐ số 191/QĐ-STNMT ngày 03/7/2012	Xác nhận riêng với ĐTM	8	1,863,917,544	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	



9	Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành và Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	GP số 01/GP-UBND ngày 11/8/2014	QĐ số 105/QĐ-STNMT ngày 10/4/2014	Xác nhận riêng với ĐTM	6	691,482,616	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
10	Trên sông Tiền, xã Vĩnh Hòa, huyện Tân Châu	GP số 04/GP-UBND ngày 23/04/2013 (gia hạn lần 1)	QĐ số 02/QĐ-STNMT ngày 06/01/2011	Xác nhận riêng với ĐTM	6	634,779,298	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	Đang thực hiện các thủ tục đóng cửa mỏ
11	Sông Tiền, xã Mỹ Hiệp và Bình Phước Xuân, Chợ Mới	GP số 03/GP-UBND ngày 16/04/2013 (gia hạn lần 1)	QĐ số 35/QĐ-STNMT-MT ngày 04/2/2008	Xác nhận riêng với ĐTM	6	1,343,082,114	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
12	Trên sông Hậu, xã Bình Thủy huyện Châu Phú và xã Mỹ Hội Đông-huyện Chợ Mới	GP số 231/GP-UBND ngày 12/5/2016	QĐ số 207/QĐ-STNMT ngày 26/7/2012	Xác nhận riêng với ĐTM	4	3,678,953,970	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
13	Trên sông Hậu, xã Vĩnh Trường và Vĩnh Hậu, huyện An Phú	GP số 46/GP-UBND ngày 14/02/2015	QĐ số 41/QĐ-STNMT ngày 25/02/2014	Xác nhận riêng với ĐTM	5	1,328,061,403	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
14	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Tiền thuộc xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.						Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	Đang thẩm định chưa phê duyệt hồ sơ báo cáo ĐTM
III	Khai Thác vật liệu xây dựng thông thường							
15	Núi Bà Đội, xã Tân Lợi và xã An Hào, huyện Tịnh Biên	Giấy phép số 1106/QĐ.UB ngày 29/5/2000	QĐ số 178/QĐ-UB ngày 28/01/2000		20	29,084,400	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	Nâng công suất
16	Đông núi Cô Tô (khu B), xã Cô Tô, huyện Tri Tôn	Giấy phép số 469/GP-UBND ngày 21/10/2015	QĐ số 144/QĐ-STNMT ngày 06/15/2015	Quyết định chung với ĐTM	5	1,457,021,356	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	
17	Núi Dài, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn	Giấy phép số 604/GP-UBND ngày 21/12/2015	QĐ số 650/QĐ-BTNMT ngày 27/3/2015	Xác nhận riêng với ĐTM	9	1,447,353,769	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	Nâng công suất

IV	Đóng cửa mỏ							
18	Trên sông Hậu, xã Bình Thạnh-Châu Thành và xã Nhơn Mỹ-huyện Chợ Mới	Giấy phép số 192/GP-UBND ngày 19/4/2016 (gia hạn lần 6)	Giả xác nhận số 348/XN-TNMT ngày 18/6/2005			691,482,616	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	Quyết định đóng cửa mỏ số 819/QĐ-UBND ngày 13/3/2017
19	Trên sông Tiền, xã Tân Mỹ và Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới	Giấy phép số 123/GP-UBND ngày 14/3/2016 (gia hạn lần 5)	QĐ số 78/QĐ-STNMT ngày 07/5/2009			1,215,119,378	Quỹ Bảo vệ môi trường An Giang	Quyết định đóng cửa mỏ số 1611/QĐ-UBND ngày 26/5/2017

